

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **40/2023/HS-ST**

Ngày: 16 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Thanh Vũ.

Ông Hoàng Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh L**, sinh năm 1994 tại tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Trương Thị Lệ B (Trương Lệ B);

Tiền án:

- Ngày 10-7-2012, bị xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 25/2012/HSST của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Ngày 27-6-2014, bị xử phạt 03 năm tù theo Bản án số 33/2014/HSST ngày 27-6-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; buộc chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 25/2012/HSST ngày 10-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (tổng hợp hình phạt phải chấp hành là 03 năm 10 tháng 02 ngày tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03-10-2017, chưa chấp hành quyết định khác của bản án về nghĩa vụ dân sự).

Tiền sự: Ngày 30-6-2021, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 16/2021/QĐ-TA ngày 30-6-2021 của

Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 24-9-2022).

Bị tạm giữ ngày 20-6-2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 23-6-2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1979; cư trú tại: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Huỳnh Thị Kiều O1, sinh năm 1978; cư trú tại Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1978; cư trú tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. Anh Lê Văn N, sinh năm 2002; cư trú tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

3. Anh Võ Văn T, sinh năm 2000; đang cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người làm chứng:

Bà Trương Thị Lệ B (Trương Lệ B); cư trú tại: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh L cùng với Phan Vũ P (là bạn quen biết với L, không rõ nhân thân, lai lịch) đồng thuận cùng đi tìm tài sản lấy trộm chia nhau để tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 19-6-2023, P điều khiển xe mô tô của Nguyễn Minh L hiệu SUZUKI, loại SATRIA F150, biển số: 95B1-904.16 chở L từ khu vực thành phố V, tỉnh Hậu Giang đi tìm tài sản lấy trộm qua nhiều tuyến đường, nhiều địa điểm khác nhau. Đến khoảng 03 giờ rạng sáng ngày 20-6-2023, khi đang đi trên tuyến Quán Lộ P, P nhìn thấy quán C thuộc Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, thấy người trong quán đã ngủ, P kêu L vào quán tìm tài sản lấy trộm còn P ở tại vị trí đậu xe canh đường, canh giới, L đi vào trong quán đến cửa sổ bên hông trái (hướng từ lộ nhìn vào quán) được làm bằng cao su và cây tam. Bị can L dùng lưỡi lam rọc rách tấm cao su và đẩy cây rào cửa sổ qua một bên để có khoảng trống, L lấy ghế nhựa đứng lên và chui được vào trong quán thấy có 02 người phụ nữ đang nằm ngủ trên nền nhà và nhìn thấy 03 điện thoại di động để gần đó L liền lấy trộm và đi ra ngoài từ cửa sau, đến vị trí P đậu xe đợi và lên xe để P điều khiển chở đi về đến khu vực Phường G, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Sau đó, P xuống xe đi đâu không rõ còn L điều khiển xe đến khu vực Phường E, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào nhà nghỉ N1. Đến sáng ngày 20-6-2023, Nguyễn Minh L được mời về Công an thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang

để làm việc. Tại đây, Nguyễn Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 03 điện thoại di động tại quán C thuộc Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng vào rạng sáng ngày 20-6-2023, đồng thời giao nộp 03 điện thoại đã lấy trộm được cho Cơ quan Công an thu giữ, gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7X, màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, màu đen cùng tạm giữ xe mô tô hiệu SUZUKI, loại: SATRIA F150, biển số: 95B1-904.16 để điều tra, làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá số: 25/KL-HĐĐG, ngày 22-6-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N, kết luận: Giá trị còn lại của 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A7X, màu tím, với giá là 1.500.000 đồng; Giá trị còn lại của 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A23 màu đen, với giá là 1.883.000 đồng; Giá trị còn lại của 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A5-2020, màu đen, Ram 3 GB, bộ nhớ 64 GB, với giá là 1.367.000 đồng; Giá trị còn lại của 01 ốp lưng bằng nhựa, kiểu điện thoại Samsung A23, với giá là 10.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A7X, màu tím; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A23 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A5-2020, màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại: SATRIA F150, mang biển số: 95B1-904.16, không kính chiếu hậu, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy của xe; 01 điện thoại di động, hiệu S A50 màu trắng; 01 điện thoại di động, hiệu Redmi Note10 5G, màu xanh; 01 điện thoại di động, hiệu iphone 8, màu đen; Tiền VNĐ 543.000 đồng (gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 07 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Huỳnh Thị Kiều O1 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A7X, màu tím, 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A23 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa; trả lại cho bà Nguyễn Thị Hoàng O 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A5-2020, màu đen; trả lại cho bị can Nguyễn Minh L số tiền 543.000 đồng (gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 07 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 42/CT-VKSNN ngày 12-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận; sau khi phân tích hành vi, mức độ phạm tội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về xử lý vật chứng, các vật chứng đã được xử lý tại giai đoạn điều tra đúng quy định nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại: SATRIA F150, mang biển

số: 95B1-904.16, không kính chiếu hậu, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy của xe, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A50 màu trắng; 01 điện thoại di động, hiệu Redmi Note10 5G, màu xanh; 01 điện thoại di động, hiệu iphone 8, màu đen đề nghị trả lại cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị không đặt ra xem xét do không có yêu cầu.

Đối với Phan Vũ P cùng với bị cáo Nguyễn Minh L đi lấy trộm cắp tài sản vào ngày 20-6-2023, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân và lai lịch, khi xác minh, xác định rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

- Bị cáo Nguyễn Minh L thống nhất với bản cáo trạng, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng V xác định đã chuyển giao quyền sở hữu tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại: SATRIA F150, mang biển số: 95B1-904.16, phần tiền còn lại bị cáo chưa thanh toán sẽ tự thỏa thuận hoặc yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn T không có ý kiến.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại Huỳnh Thị Kiều O1, Nguyễn Thị Hoàng O, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Lê Văn N và người làm chứng Trương Thị Lệ B: Xét thấy, các bị hại không có yêu cầu trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không làm cản trở đến việc xét xử. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tường trình của bị cáo, của bị hại và những người làm chứng trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do

đó, HĐXX có đủ cơ sở xác định vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 20-6-2023, bị cáo Nguyễn Minh L có hành vi lén lút trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động của bà Huỳnh Thị Kiều O1 và bà Nguyễn Thị Hoàng O tại quán C, thuộc Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 4.760.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã 02 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 27-6-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xác định thuộc trường hợp tái phạm, chưa thi hành xong nghĩa vụ về án phí và trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và đã từng bị kết án chính về hành vi này. Do đó, HĐXX xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo gây thiệt hại không lớn do đã thu hồi được toàn bộ tài sản trả cho bị hại. Bị cáo tự thú về hành vi trộm cắp tài sản tại quán C. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo từng bị kết án 02 lần về tội trộm cắp tài sản và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[10] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: HĐXX xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và thể hiện rõ ý kiến không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Riêng

đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại: SATRIA F150, mang biển số: 95B1-904.16, không kính chiếu hậu, đã qua sử dụng, qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Võ Văn T, ông Lê Hoàng V và anh Lê Văn N đều thống nhất xác định chiếc xe đứng tên chủ sở hữu là Lê Hoàng V nhưng đã chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho bị cáo thông qua hợp đồng mua bán. Các bên đã thực hiện trên 2/3 nghĩa vụ trong hợp đồng nên số tiền còn lại chưa thanh toán sẽ tự thỏa thuận, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Nay bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là đúng theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được HĐXX chấp nhận. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note10 5G, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu đen là tài sản của bị cáo. Qua điều tra không chứng minh được có liên quan đến tội phạm. Kiểm sát viên đề nghị trả lại cho bị cáo là đúng theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được HĐXX chấp nhận.

[13] Đối với Phan Vũ P cùng với bị cáo Nguyễn Minh L đi lấy trộm cắp tài sản vào ngày 20-6-2023, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân và lai lịch. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị khi xác minh, xác định rõ sẽ xem xét, xử lý sau là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, Điều 47; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 20-6-2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại: SATRIA F150, mang biển số: 95B1-904.16, không kính chiếu hậu, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của xe.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh L 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note10 5G, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu đen.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQCSĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- CQTHAHS Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm